

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2023/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lâm Thị ND – Địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện V, tỉnh Thái Nguyên;

- **Bị đơn:** Anh La Văn BD - Địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện V, tỉnh Thái Nguyên;

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Võ Nhai. Đại diện theo ủy quyền ông Phạm Thế LQ – Phó Giám đốc Phòng giao dịch.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lâm Thị ND và anh La Văn BD.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Lâm Thị NĐ và anh La Văn BĐ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Lâm Thị NĐ và anh La Văn BĐ thỏa thuận:

Giao cho anh BĐ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu La Hiểu F1 – Sinh ngày 06/11/2011; Giao cho chị NĐ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu La Hải F2 – 01/11/2016.

Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho chị NĐ và anh BĐ vì hai bên không yêu cầu.

Chị NĐ và anh BĐ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Anh BĐ cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở chị NĐ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu F1. Chị NĐ cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở anh BĐ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu F2.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể: Anh La Văn BĐ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Võ Nhai số tiền 20.000.000 đồng gốc và lãi phát sinh khi đến hạn.

2.5. Về án phí: Chị Lâm Thị NĐ tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị NĐ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0003542 ngày 26 tháng 6 năm 2023. Hoàn trả cho chị NĐ 150.000 đồng tạm ứng án phí.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND; THA;
- Các đương sự; UBND xã;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Tuấn